TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 4 - THANH HÓA	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 87 /2026/HS-ST	
Ngày 20 - 5- 2026	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4- THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Hồng Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Khắc Dương

Bà Triệu Thị HIệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Dân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Toàn - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Thanh Hóa; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2026/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2026;

Đối với bị cáo: **Cao Bá D;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 19/10/1989. Tại Thanh Hóa; Nơi ĐKTT: Thôn P, xã H, tỉnh Thanh Hóa; Số CCCD: 038089036925; Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Bố: Cao Kỳ D1 (đã chết); mẹ: Lê Thị T (Đã chết); D là co duy nhất; không có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 27/02/2013 bị bị Toà án nhân dân quận Long Biên, TP . xử phạt 24 tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt ngày 06/8/2014, nộp xong án phí ngày 27/3/2013.

- Cao Bá D đi cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm C Thanh Hóa, từ ngày 22/10/2024 đến 21/4/2025.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/01/2026, tạm giam từ ngày 24/01/2026. Hiện đang tạm giam tại phân trại tạm giam Hoằng Hóa (Cơ sở 2). Có mặt

- *Người liên quan:*

1. Anh Lê Xuân T1, sinh năm 1971; vắng mặt

Địa chỉ: thôn N, xã H, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người làm chứng*

1. Anh Cao Văn M, sinh năm 1986; vắng mặt

2. Ông Cao Trọng T2, sinh năm 1961; vắng mặt

Đều trú tại: Thôn P, xã H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 20 giờ 15 phút ngày 18/01/2026 Tổ Công tác Công an xã H, tỉnh Thanh Hóa đang làm nhiệm vụ trên tuyến đường HP1 thuộc địa phận thôn P, xã H, tỉnh Thanh Hóa phát hiện đối tượng nam giới có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra, quá trình kiểm tra thu giữ trong tay phải đối tượng 01 gói bọc giấy màu trắng, bên trong bọc giấy màu trắng có dòng kẻ ngang, kích thước 4,5 x 4cm bên trong có chất bột màu trắng (niêm phong ký hiệu M1). Làm việc với tổ công tác, đối tượng khai nhận tên là Cao Bá D, sinh năm 1989, trú tại Thôn P, xã H, tỉnh Thanh Hóa chất bột màu trắng trên là ma túy đang mang đi bán cho Lê Xuân T1, sinh năm 1971 ở thôn N, xã H, tỉnh Thanh Hóa. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 14C màu đen, lắp sim số 0334968134 và số 0338269970 của D, đồng thời tiến hành lấy mẫu nước tiểu của Cao Bá D để trưng cầu giám định.

Thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Cao Bá D, thu giữ 01 gói bọc giấy màu trắng, bên trong bọc giấy màu trắng có dòng kẻ ngang, kích thước 4,5 x 4cm bên trong có chất bột màu trắng (niêm phong ký hiệu M2), D khai là là ma túy.

Hồi 02 giờ 35 phút ngày 19/01/2026 Lê Xuân T1 đến Cơ quan Công an làm việc và tự nguyện giao nộp 01 điện thoại nhãn hiệu Viettel A35 dùng để liên lạc với D trong quá trình mua ma túy.

Quá trình điều tra xác định, ngày 16/01/2026 Cao Bá D đang đi bộ ở phường C, TP . thì gặp một người đàn ông đeo khẩu trang, qua trao đổi thì biết người này có bán ma túy, nên D mua 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng. Mua xong ma túy D về nhà chia thành các gói nhỏ để bán kiếm lời. Đến khoảng 19 giờ 55 phút ngày 18/01/2026, khi D đang ở nhà tại thôn P, xã H thì có Lê Xuân T1 sử dụng thuê bao số 0978427854 gọi đến điện thoại hiệu Redmi gắn sim số 0334968134 của D hỏi mua 500.000 đồng ma túy, D đồng ý và hẹn ra khu vực "Giếng làng" (gần nhà T1) để mua bán ma túy. Khi D đang cầm 01 gói ma túy đến điểm hẹn thì bị phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng, số ma túy còn lại đang cất ở nhà chưa kịp bán thì bị khám xét thu giữ.

Tại bản kết luận giám định số 644/KL-KTHS ngày 22/01/2026 của phòng K Công an tỉnh T kết luận: Chất bột màu trắng của phong bì ký hiệu M1 niêm phong gửi giám định là ma tuý, có tổng khối lượng 0,068 gam loại Heroine; Chất bột màu trắng của phong bì ký hiệu M2 niêm phong gửi giám định là ma tuý, có tổng khối

lượng 0,171 gam loại Heroine. Tổng khối lượng chất ma tuý thu giữ là 0,239 gam Heroine.

Kết luận giám định số 723/KL-KTHS ngày 27/01/2026 của phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu nước tiểu của Cao Bá D gửi giám định.

Kết quả xét nghiệm nước tiểu ngày 19/01/2026 Lê Xuân T1 dương tính với chất ma túy: MOP.

Tại cơ quan điều tra Cao Bá D đã thành khẩn thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân, lời khai nhận tội của bị can phù hợp với các tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án:

- 01 túi chứa chất ma túy còn lại sau giám định, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, chữ viết của Lê Minh T3, Lại Thị Thanh L, Mai Văn H và các hình dấu tròn của Phòng K Công an tỉnh T;

- 01 điện thoại nhãn hiệu Viettel A35, màu đen, gắn sim số 0978427854 của Lê Xuân T1;

- 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi 14C, màu đen, gắn sim số 0334968134 của Cao Bá D. Các vật chứng sẽ được chuyển đến bảo quản chờ xử lý tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Thanh Hóa.

Cáo trạng số 20/CT-VKSTHA-KV ngày 13/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Cao Bá D, về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo Cao Bá D thừa nhận hành vi phạm tội của mình, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra và kiểm tra công khai tại phiên tòa đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu. Bị cáo không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Cao Bá D, phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Đề nghị áp dụng: điểm; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Cao Bá D, từ 4 (B) năm đến 4 (Bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/01/2026; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo D.

Về vật chứng đề nghị: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 túi chứa chất ma túy còn lại sau giám định, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, chữ viết của Lê Minh T3, Lại Thị Thanh L, Mai Văn H và các hình dấu tròn của Phòng K Công an tỉnh T;

- Tịch thu, sung công quỹ nhà nước:

- 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi 14C, màu đen của Cao Bá D.

Trả lại cho anh Lê Xuân T1: 01 điện thoại nhãn hiệu Viettel A35, màu đen của Lê Xuân T1 do Lê Xuân T1 không có hành vi phạm tội.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo nhận tội và xin được giảm nhẹ hình phạt, hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Với *mục đích kiếm lời, thỏa mãn mục đích cá nhân,* Ngày 16/01/2026 Cao Bá D ra khu vực phường C, TP . mua của một người không rõ danh tính, địa chỉ 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng về chia nhỏ để bán kiếm lời. Đến 20 giờ 15 phút ngày 18/01/2026 D mang 0,068 gam Heroin để bán cho Lê Xuân T1, khi đi đến thôn P, xã H, tỉnh Thanh Hóa thì bị bắt quả tang. Số ma túy còn lại có khối lượng 0,171 gam Heroin D2 chưa kịp bán, đang cất dấu ở nhà thì bị Công an khám xét thu giữ.

Hành vi của Cao Bá D đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền về ma túy của Nhà nước, đồng thời đe dọa trực tiếp đến sức khỏe con người và trật tự, an toàn xã hội.

Bị cáo D là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, nên hành vi của D đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tính chất vụ án là nghiêm trọng; Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây nên tâm lý hoang mang, bất bình trong nhân dân. Ma túy không những làm hủy hoại đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập… ; mà còn là điều kiện nảy sinh, lan truyền đại dịch HIV/AIDS (một hiểm hoạ toàn cầu chưa có thuốc chữa). Tội phạm về ma túy là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác, đã và đang ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển kinh tế, xã hội và an ninh trật tự. Vì vậy cần phải xử lý vụ án nghiêm minh mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Cao Bá D có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo đang ở độ tuổi lao động, nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện mà sống buông thả dẫn đến phạm tội; nên cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt nghiêm minh, bắt cách ly khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Cao Bá D không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo D đã *thành khẩn khai báo* về hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo sớm trở về hòa nhập với cộng đồng xã hội.

[6] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy: cần thiết phải xử phạt bị cáo Cao Bá D bằng hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Mức hình phạt trên mức khởi điểm đã đảm bảo tính răn đe, giáo dục cũng như thể hiện chính sách khoan hồng đối với người phạm tội thành khẩn khai báo. Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam được tính vào thời gian chấp hành hình phạt.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo D không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng vụ án: Vật chứng của vụ án gồm có:

- 01 túi chứa chất ma túy còn lại sau giám định, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, chữ viết của Lê Minh T3, Lại Thị Thanh L, Mai Văn H và các hình dấu tròn của Phòng K Công an tỉnh T;

- 01 điện thoại nhãn hiệu Viettel A35, màu đen, gắn sim số 0978427854 của Lê Xuân T1;

- 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi 14C, màu đen, gắn sim số 0334968134 của

Cao Bá D

+ Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 túi chứa chất ma túy còn lại sau giám định, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, chữ viết của Lê Minh T3, Lại Thị Thanh L, Mai Văn H và các hình dấu tròn của Phòng K Công an tỉnh T, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành.

- Tịch thu, bán phát mại nộp ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi 14C, màu đen, gắn sim số 0334968134 của Cao Bá D

- Trả lại cho Lê Xuân T1: 01 điện thoại nhãn hiệu Viettel A35, màu đen, gắn sim số 0978427854 của Lê Xuân T1 do Lê Xuân T1 không có hành vi phạm tội.

Các vật chứng trên hiện đang được quản lý theo quy định của pháp luật.

[9] Về các tình tiết liên quan đến vụ án: Về nguồn gốc ma túy Cao Bá D khai mua của người đàn ông không rõ danh tính, địa chỉ, không xác định được đặc điểm nhân thân ở khu vực phường C, thành phố Hà Nội, do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Quá trình điều tra xác định ngày 14/01/2026 Lê Xuân T1 đã mua ma túy của một người lạ mặt ở Hà Nội và đã sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 15/01/2026, kết quả xét nghiệm dương tính với chất ma túy loại Heroin. Tuy nhiên, qua xác minh Lê Xuân T1 không phải đối tượng thuộc diện quản lý về ma túy, nên Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ, tài liệu đến Công an xã H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

[10] Về án phí: Bị cáo Cao Bá D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 38; điểm a,c khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Cao Bá D, phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Cao Bá D 4 (B) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/01/2026.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 túi chứa chất ma túy còn lại sau giám định, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, chữ viết của Lê Minh T3, Lại Thị Thanh L, Mai Văn H và các hình dấu tròn của Phòng K Công an tỉnh T, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành.

- Tịch thu, phát mại nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi 14C, màu đen, gắn sim số 0334968134 của Cao Bá D.

- Trả lại cho Lê Xuân T1: 01 điện thoại nhãn hiệu Viettel A35, màu đen, gắn sim số 0978427854 của Lê Xuân T1;

Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4, Thanh Hóa, theo Biên bản giao nhận vật chứng số 84BBGN /2026 ngày 22 / 4 /2026.

3. Về án phí: Bị cáo Cao Bá D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Cao Bá D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 4;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Cao Hồng Đức